

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 115/2023/HS-ST

Ngày 06 - 7 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình, bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc là Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: C51/Đ, tổ 2, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1970; có vợ là Trần Thị Trúc L, sinh năm 1996; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 12/10/2022, tiếp tục tạm giam ngày 21/10/2022.

2. Đỗ Bùi Đình Th, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Tổ 24, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Văn Trú, sinh năm 1949 và bà Bùi T, sinh năm 1951; vợ là Lê Thị X, sinh năm 1980; có 02 con, đều sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 12/10/2022, tiếp tục tạm giam ngày 21/10/2022.

3. Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Thọ Chánh, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1960 và bà ..., sinh năm 1969; sống chung như vợ chồng với Trần ..., sinh năm 1987 và có 01 con, sinh năm 2010; nghề nghiệp, tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 12/10/2022, tiếp tục tạm giam ngày 21/10/2022.

4. Trịnh Đình Minh H, sinh năm 1974, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: A2/60C, khu phố 2, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trịnh Đ, sinh năm 1949 và bà Phạm Thi (đã chết); vợ, con, nghề nghiệp, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/5/2002, bị Tòa án nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị tạm giữ ngày 12/10/2022, tiếp tục tạm giam ngày 21/10/2022

5. Trần Ngọc Trường H, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: 592/4, tổ 9, khu phố 1, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trần N, sinh năm 1954, đã chết và con Phùng Thị N - sinh năm 1956, còn sống; đã ly hôn vợ là Phạm T, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2014; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; nghề nghiệp, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/12/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị tạm giữ ngày 12/10/2022, tiếp tục tạm giam ngày 21/10/2022.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo H và A sống chung như vợ chồng, thuê lại nhà của người tên Tuấn (không rõ họ, địa chỉ) có kinh doanh trò chơi điện tử game bắn cá thuộc tổ 8, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 11 giờ ngày 11/10/2022, bị cáo T mang nỏ thủy tinh có ma túy đá đến nhà H chơi game và sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm nỏ thủy tinh có ma túy đá đi đến sau nhà lấy 01 chai nhựa, 01 ống hút, bật lửa sử dụng ma túy, bị cáo Th là người giúp việc của H xin T cho sử dụng ma túy chung. H, A đi xuống phía sau nhà thì được T rủ sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo H là bạn của bị cáo A điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 60F3-56455 đến nhà A. T tiếp tục muốn sử dụng ma túy, T biết người tên Mười Ba (không rõ họ tên, địa chỉ) có bán ma túy đá nên T rủ Th mỗi người góp 150.000 đồng mua ma túy. A và H biết T, Th góp tiền mua ma túy nên A góp 200.000 đồng bằng cách nạp điểm cho T chơi game, H không có ý kiến. T sử dụng điện thoại di động Iphone 7 số thuê bao 0399934832 gọi điện Mười Ba mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao tại ngã ba Công ty bitis thuộc phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa. T kêu Th đến địa điểm đã hẹn trước với Mười Ba để nhận ma túy. Th mượn xe mô tô biển số 60F3-56455 của H đến điểm hẹn nhưng không thấy Mười Ba nên sử dụng điện thoại Nokia 1280 số 0778764853 gọi T để T gọi lại Mười Ba. Một lúc sau có thA niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến đưa Th

01 khẩu trang y tế có 01 bọc nylon ma túy, Th nhận ma túy đem về nhà đưa T và nói chưa trả tiền, T gọi điện Mười Ba nợ 500.000 đồng. T đem ma túy xuống phía sau nhà đổ vào bộ dụng cụ có trước đó và cùng Th, A, H sử dụng. Thời điểm này tại nhà H có Nguyễn Hữu Phúc - sinh năm 1998 ngụ tại ấp 6 + 7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu và Nguyễn Th A - sinh năm 2003 ngụ tại ấp Cây Đa, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Thấy các bị cáo sử dụng ma túy nên Phúc và Nguyễn Th A xin sử dụng ma túy. Trần Ngọc Trường H biết T, Th, A góp tiền mua ma túy và cùng H sử dụng sau nhà nhưng H không ngăn cản, mặc nhiên đồng ý cho các bị cáo sử dụng ma túy tại địa điểm nhà mình quản lý. Đến khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày, Công an xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra nhà H thuê phát hiện các bị cáo T, A, Th đang sử dụng ma túy. Công an tiếp tục kiểm tra thu giữ ma túy, các dụng cụ liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển đến Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

- Tạm giữ vật chứng:

Thu giữ tại hiện trường: 01 bọc nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần treo tại dàn treo quần áo trong phòng (đã được niêm phong); 01 nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 bình nhựa và 01 ống hút; 01 loa xách tay màu đen hiệu JBZ; 01 xe mô tô biển số 52T3-0740; 01 xe mô tô biển số 60F3-56455; 01 xe mô tô biển số 60B7-60176.

Thu giữ trong người các đối tượng: Nguyễn Thị Vân A 01 điện thoại di động Samsung SM-G532G-DS bị vỡ màn hình và 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen; Đỗ Bùi Đình Th 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám; Trần Ngọc Trường H số tiền 5.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia RM-952; Nguyễn Đăng T 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng bị vỡ màn hình; Trịnh Đình Minh H 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng (Bút lục số: 47-49; 52-53).

Xe mô tô biển số 60F3-56455 của Trịnh Đình Minh H. Ngày 11/10/2022, H điều khiển xe đến nhà H thuê sau đó giao xe bị cáo Th đi mua ma túy.

Xe mô tô biển số 52T3-5740 không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Xe mô tô biển số 60B7-60176 của Nguyễn Hiệp Hoàn Vũ - sinh năm 1974 ngụ tại 208/1, ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. A Vũ đã bán xe và Nguyễn Thị Vân A mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên.

- Tại Kết luận giám định số 2166/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1327 gam loại Methamphetamine. Mẫu chất màu trắng trong nỏ thủy tinh (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng sau giám định trong niêm phong số 2166/KL-KTHS. (Bút lục số 12).

Cáo trạng số 111/CT-VKSVC ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo: Nguyễn Đăng T về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Đỗ Bùi Đình Th, Nguyễn Thị Vân A, Trịnh Đình Minh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Trần Ngọc Trường H về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội như sau:

Bị cáo T là người chủ mưu. Th, A đồng phạm người thực hành, H giúp sức, đã nổ máy xe mô tô của bị cáo để bị cáo Th dùng xe đi mua ma túy. H chứa chấp không ngăn cản các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo T, Th, A phạm tội lần đầu. Bị cáo H đang bị bệnh HIV, gia đình có công với cách mạng được xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Th, A, H; điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo H và căn cứ các Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Đăng T, Đỗ Bùi Đình Th, Nguyễn Thị Vân A, Trịnh Đình Minh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Trần Ngọc Trường H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Đăng T 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù; Đỗ Bùi Đình Th 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; Nguyễn Thị Vân A 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; Trịnh Đình Minh H 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; Trần Ngọc Trường H 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Đối với Nguyễn ... có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử lý vi phạm hành chính.

Đối với người tên Tu quản lý tiệm game cho Trần Ngọc Trường H thuê nhà thuộc tổ 8, ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Người tên Mười Ba và người thanh niên có hành vi bán ma túy với T, Th, A vẫn chưa xác định được. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 0,1327 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong túi quần Trần Ngọc Trường H treo tại dàn treo quần áo trong phòng, kết quả điều tra xác định là quần của H nhưng H và các đối tượng khác không thừa nhận cất giấu ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã Quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tách vụ án tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

- Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và nổ thủy tinh trong niêm phong số 2166/KL-KTHS; 01 bình nhựa và 01 ống hút.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Xe mô tô biển số 60F3-56455 đứng tên Trịnh Đình Minh H; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám của Đỗ Bùi Đình

Th; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng bị vỡ màn hình của Nguyễn Đăng T.

Giao trả: 5.700.000 đồng, 01 loa xách tay màu đen hiệu JBZ, 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia RM-952 cho Trần Ngọc Trường H; xe mô tô biển số 60B7-60176, 01 điện thoại di động Samsung SM-G532G-DS bị vỡ màn hình và 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen của Nguyễn Thị Vân A; 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng của Trịnh Đình Minh H.

Buộc Nguyễn Đăng T nộp 350.000 đồng, Đỗ Bùi Đình Th nộp 150.000 đồng là tiền mua ma túy (chưa trả người bán ma túy) để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Bị cáo T trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến trA luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị cáo Th trình bày ý kiến: Đồng ý nội dung Cáo trạng và ý kiến của bị cáo T tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị cáo A trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị cáo H trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến trA luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị cáo H trình bày ý kiến: Bị cáo A mượn xe mô tô của bị cáo và bị cáo Th dùng xe đi mua ma túy, bị cáo có sử dụng ma túy cùng các bị cáo Th, A; bị cáo không có ý kiến trA luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đến nay các bị cáo không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Vĩnh Cửu và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp pháp luật.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đồng ý hành vi thực hiện tội phạm theo nội dung Cáo trạng nêu là đúng sự thật, ý kiến trình bày của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và các chứng cứ khác, như vật chứng, Kết luận giám định là các chứng cứ chứng minh các bị cáo: Nguyễn Đăng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đỗ Bùi Đình Th, Nguyễn Thị Vân A, Trịnh Đình Minh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Trần Ngọc Trường H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để

nhận biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, góp phần gây tác hại đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy.

Đối với bị cáo T mang theo phương tiện để sử dụng ma túy, gợi ý để các bị cáo mua ma túy để sử dụng, gọi điện thoại đến người bán ma túy để mua ma túy nên pH chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Th góp tiền để mua ma túy, dùng xe của bị cáo H đi nhận ma túy. Bị cáo A góp tiền với bị cáo T mua ma túy đều là người thực hành pH chịu hình phạt cao hơn bị cáo H. Bị cáo H là người giúp sức, không có góp tiền mua ma túy để sử dụng pH chịu hình phạt thấp hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo H đồng ý để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần trong nhà pH chịu hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo phạm tội không có tính tổ chức nhưng hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm trong xã hội, phạm tội rất nghiêm trọng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương nên pH áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Th, A, T không có tiền án (tiền sự), bị cáo H đang bị bệnh HIV, có người thân thích có công với Nhà nước nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Hữu P, Nguyễn Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine 0,1327 gam thu giữ trong túi quần của bị cáo H để trong nhà, kết quả điều tra chưa xác định được người cất giữ ma túy nên Công an huyện Vĩnh Cửu đã Quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người tên M, người thanh niên bán ma túy với các bị cáo T, Th, A và người tên Tu quản lý nhà nêu trên có cho bị cáo H thuê nhà thì Công an huyện Vĩnh Cửu đã điều tra xác minh nhưng không có tài liệu chứng minh về lý lịch đối với những người này nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử đối với bị cáo đã có quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định và nỗ thủy tinh trong niêm phong số 2166/KL-KTHS; 01 bình nhựa và 01 ống hút.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Xe mô tô biển số 60F3-56455 tên Trịnh Đình Minh H; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám của Đỗ Bùi Đình Th; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng bị vỡ màn hình của Nguyễn Đăng T.

Trả lại tài sản: 5.700.000 đồng, 01 loa xách tay màu đen hiệu JBZ, 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia RM-952 của Trần Ngọc Trường H; xe mô tô biển số 60B7-60176, 01 điện thoại di động Samsung SM-G532G-DS bị vỡ màn hình và 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen của

Nguyễn Thị Vân A; 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng của Trịnh Đình Minh H.

Bị cáo T phải nộp 350.000 đồng và bị cáo Th phải nộp 150.000 đồng là tiền mua ma túy chưa trả người bán ma túy để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định tại các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo là người bị kết án, mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Luận tội của Kiểm sát viên phù hợp chứng cứ vụ án, quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Th, A, H;

Căn cứ các điểm b, d khoản 2 Điều 256, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H.

Căn cứ các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo:

Nguyễn Đăng T, Đỗ Bùi Đình Th, Nguyễn Thị Vân A, Trịnh Đình Minh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Trần Ngọc Trường H phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Nguyễn Đăng T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2022.

Đỗ Bùi Đình Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Nguyễn Thị Vân A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Trịnh Đình Minh H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Trần Ngọc Trường H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

- Về vật chứng:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Xe mô tô biển số 60F3-56455, tên Trịnh Đình Minh H; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám của Đỗ Bùi Đình Th; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng bị vỡ màn hình của Nguyễn Đăng T.

Trả lại tài sản đối với: Trần Ngọc Trường H: 5.700.000 đồng theo biên lai thu tiền ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai, 01 loa

xách tay màu đen hiệu JBZ, 01 điện thoại di động Iphone XR màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia RM-952; Nguyễn Thị Vân A: Xe mô tô biển số 60B7-60176, 01 điện thoại di động Samsung SM-G532G-DS bị vỡ màn hình và 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen; Trịnh Đình Minh H: 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định và nổ thủy tinh trong niêm phong số 2166/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Công an tỉnh Đồng Nai; 01 bình nhựa và 01 ống hút (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Bị cáo T phải nộp 350.000 đồng và bị cáo Th pH nộp 150.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự: Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vĩnh Cửu (2);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{đề thay thông báo kết quả xét xử};
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VĩnhCửu;
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính